TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 20-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Trực và Ông Dương Hồng Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa*:** Bà Trương Thị Minh Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1996, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1971; vợ: sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thu Tr – sinh năm 1996 và có 01 con chung; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2019. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Võ Quang T– sinh năm 1984; Trú tại: Thôn P, xã H, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Huỳnh Phước T– sinh năm 1981; Trú tại: Thôn D, xã HK, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đỗ Thành L– sinh năm 1985. Trú tại: Thôn L, thị trấn LS, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

2. Ngô Long A– sinh năm 1978. Trú tại: Thôn D, xã TH, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

3. Trần Minh T– sinh năm 1964. Chủ cửa hàng xe máy Tuấn. Địa chỉ: Đường

Trần Hưng Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Người làm chứng:

Nguyễn Ngọc D– sinh năm 1988. Trú tại: Thôn L, thị trấn LS, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài và trả nợ, Nguyễn Hữu T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Do biết các hộ dân thường mang bò ra cột giòng tại khu vực ruộng tại thôn Dân Phú, xã Hàm Kiệm nên khoảng 19 giờ ngày 21/12/2018, Nguyễn Hữu T đi bộ từ nhà đến nghĩa địa thôn Dân Phú, xã Hàm Kiệm thấy 01 con bò cái lông màu vàng (là tài sản của Võ Quang T cột ở đám ruộng trước giáo xứ Thuận Nghĩa). T đi đến tháo dây dắt con bò cái đi ra hướng quốc lộ 1A để cất giấu. T đi khoảng 700m thì nhìn thấy 02 con bò đực (01 con lông màu vàng, 01 con lông màu vàng - đen, là tài sản của Huỳnh Phước T cột tại đám ruộng của các hộ dân tại thôn Dân Phú, xã Hàm Kiệm nhưng không có người trông coi. T nảy sinh ý định trộm 02 con bò đực nên T dắt con bò cái vừa trộm được đi qua quốc lộ 1A và giấu trong vườn thanh long của ông Lê Hoàng N tại thôn D, xã HK, sau đó T quay trở lại vị trí 02 con bò đực của Huỳnh Phước T và mở dây dẫn 02 con bò đực đi. T dắt 03 con bò đã trộm cắp đi giấu ở khu vực trước chùa Tam Bảo thuộc thôn Dân Phú, xã Hàm Kiệm.

Khoảng 08 giờ ngày 22/12/2018, Nguyễn Hữu T điện thoại cho Đỗ Thành L (L là lái mua bán bò nên để lại số điện thoại trên nhiều biển báo dọc quốc lộ 1A) để gạ bán. Khi L đến khu vực trước chùa Tam Bảo để xem bò, T nói với L 03 con bò là của mình và thỏa thuận bán với giá 39.000.000 đồng. L đồng ý mua và đặt tiền cọc cho T. Ngày 23/12/2018, L điều khiển xe ôtô đến chở bò và đưa số tiền còn lại cho T. Khi đưa bò về Bắc Bình, L được tin báo của công an xã Hàm Kiệm về việc người dân mất trộm 03 con bò, L biết bò mình vừa mua là tài sản trộm cắp nên điều khiển xe đến công an xã Hàm Kiệm để giao nộp và trình báo sự việc.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 03 con bò và giao nộp số tiền 39.000.000 đồng từ việc bán bò trộm cắp.

Theo kết luận định giá tài sản số 78/2018-HĐĐG ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam, con bò cái của Võ Quang T trị giá 20.845.000 đồng, 02 con bò đực của Huỳnh Phước T có tổng trị giá 28.443.000 đồng. Tổng trị giá tài sản do Nguyễn Hữu T chiếm đoạt là 49.288.000 đồng.

Về vật chứng vụ án gồm: - 01 con bò cái lông màu vàng là tài sản của Võ Quang T, 02 con bò đực (01 con lông màu vàng, 01 con lông màu vàng - đen) là tài sản của Huỳnh Phước T; 01 điện thoại di động hiệu Itel có gắn sim số 0984295163

và 01 xe môtô biển số 86B1-065.06 là tài sản của Nguyễn Hữu T, xét thấy không cần thiết tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu.

Đối với Đỗ Thành L khi mua 03 con bò không biết đây là tài sản do Nguyễn Hữu T trộm cắp nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Võ Quang T và Huỳnh Phước T đã nhận lại tài sản, Đỗ Thành L đã nhận lại số tiền 39.000.000 đồng và không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Hữu T, phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"; Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Hữu T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận vào khoảng 19 giờ ngày 21/12/2018, tại Thôn A, xã B, huyện Hàm Thuận Nam, bị cáo Nguyễn Hữu T đã lén lút chiếm đoạt 01 con

bò cái lông màu vàng của ông Võ Quang T, sau đó tiếp tục lén lút chiếm đoạt 02 con bò đực (01 con lông màu vàng, 01 con lông màu vàng – đen) của ông Huỳnh Phước T.

[3] Theo kết luận định giá tài sản số 78/2018-HĐĐG ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam, con bò cái của Võ Quang T trị giá 20.845.000 đồng, 02 con bò đực của Huỳnh Phước T có tổng trị giá 28.443.000 đồng. Tổng trị giá tài sản do Nguyễn Hữu T chiếm đoạt của các bị hại là 49.288.000 đồng.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như nội dung cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Nguyễn Hữu T là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn có đủ điều kiện để nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không do sức lao động chính đáng nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị có Nguyễn Hữu T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản của mỗi lần trộm cắp đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 con bò cái lông màu vàng là tài sản của Võ Quang T, 02 con bò đực (01 con lông màu vàng, 01 con lông màu vàng - đen) là tài sản của Huỳnh Phước T; 01 điện thoại di động hiệu Itel có gắn sim số 0984295163 và 01 xe môtô biển số 86B1-

065.06 là tài sản của Nguyễn Hữu T, xét thấy không cần thiết tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu. Xét thấy đã giải quyết xong nên không đặt ra để xem xét nữa.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Võ Quang T và Huỳnh Phước T đã nhận lại tài sản, Đỗ Thành L đã nhận lại số tiền 39.000.000 đồng và không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập giải quyết.

[10] Đối với Đỗ Thành L khi mua 03 con bò không biết đây là tài sản do Nguyễn Hữu T trộm cắp nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/6/2019). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Hàm Thuận Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Diệu Tuyết Trinh